

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD2+TD5	7:25	18+0+4	0+0+0		13+5+1	0+0+0	
2		TD1+P4	7:25	22+0	0+0		19+2	0+0	
3		JS2+CLO+DD8	9:25	17+4+0	0+0+0		0+9+3	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Jul-17	TO: CLO - TD2 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - VTHU - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN PHUC	CLO	64-65	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
2	FOK S.I	CLO	58	1	5		112	KHOAN	Russian
3	ZARKOV A.V	CLO	61	1	5		130	KHOAN	Russian
4	HOANG MINH ĐỨC	CLO	75	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN KHANG	CLO	66	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	71	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH TÂM	CLO	70	1	5	30	72	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	74	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM XUAN HUY	CLO	60	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	57	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG SON	CLO	68	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VAN HOC	CLO	69	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TRI	CLO	62	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN MUỘI	CLO	67	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HUE	CLO	59	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HONG PHUOC	CLO	63	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LINH	CLO	72	1	8		62	DVL	Vietnamese
18	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	73	1	7		58	DVL	Vietnamese
19	DZUK IU.	TD5	38	1	15		110	KH-THAC	Russian
20	VŨ TRUNG KIẾN	TD5	40	1	12	30	74	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH VĂN TÂM	TD5	41	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM THAI SƠN	TD5	39	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	19	110	1.295	30	13		CLO NAM GAN BK10
2	TD2	0	0	0	0	15	5		
3	TD5	4	4	47	314	30	1		
TOTAL		22	23	157	1.609	75	19		
WEIGHT KG				157	1.609	75			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2017	TO: TD1 - P4	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: DLONG - Cuong - HTNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TUAN ANH	TD1	65	1	5	40	71	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN VAN KY	TD1	72	1	5		65	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BAO	TD1	74	1	14		76	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DOI	TD1	64	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM NGOC DUNG	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THANH	TD1	70	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
7	VU VAN KIEN	TD1	69	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	71	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN DAT	TD1	73	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
10	THAI DUC TOAN	TD1	66	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
11	DOAN VAN KHANH	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NAM	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM DANG NINH	TD1	79	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM TAT LUC	TD1	67	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
15	DO MINH DUNG	TD1	63	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	LE BA PHUONG	TD1	75	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
17	VU BA THUAN	TD1	78	1	13		66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN MINH SANG	TD1	61-62	2	16		79	KH-THAC	Vietnamese
19	VU DUC SANG	TD1	77	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
20	LAI ANH TUAN	TD1	76	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG SUNG	TD1	68	1	2		70	ANTOAN	Vietnamese
22	NGUYEN BA HUYNH	TD1	60	1	7		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	20	135	1.572	40	19		
2	P4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	20	135	1.572	40	21		
WEIGHT KG				135	1.572	40			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Jul-17	TO: JS2 - CLO - DD8	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - VTHU - PTUẤN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HO NGOC BEN	JS2	65	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN QUANG VU	JS2	64	1	13		78	KHOAN	Vietnamese
3	NG. LE ĐANG QUANG	JS2	66-67	2	14		64	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUU NAM	JS2	68	1	10		47	KHOAN	Vietnamese
5	ĐO XUAN THAO	JS2	51	1	17		67	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN VAN LUAN	JS2	46-47	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN THANH TUNG	JS2	63	1	10		78	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI TRỌNG VINH	JS2	62	1	14		71	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN THANH TUYEN	JS2	60-61	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG THOA	JS2	54	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN VAN HE	JS2	58-59	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN PHU TAI	JS2	45	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN NGOC QUYET	JS2	55	1	12		61	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN HUU TOAN	JS2	56-57	2	17		58	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN TRỌNG TUYEN	JS2	48-49	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN HONG THANH	JS2	52-53	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN MAI CUONG	JS2					60	PSV	Vietnamese
18	DUONG TRUNG KIEN	JS2	50	1	7		61	DVL	Vietnamese
19	UDACHIN	CLO	81	1	10		72	DVL	Russian
20	PHAN THANH TINH	CLO	80	1	15		63	DVL	Vietnamese
21	LE VAN BAO	CLO	79	1	11		62	DVL	Vietnamese
22	VU VAN TRUNG	CLO	78	1	12		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	18	24	229	1.190	0	3		
2	CLO	4	4	48	272	0	6		
3	DD8	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	28	277	1.462	0	12		
WEIGHT KG				277	1.462	0			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTCl+BK15+PPD	7:25	0+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	trans 2 pax ttc1-bk15
2		TD2+CLO+CTK3	7:25	5+17+0	0+0+0		5+15+2	0+0+0	
3		JS2-PVD2+TTC2	7:25	22+0	0+0		19+3	0+0	
4		TD1+P3+PPD	7:25	13+9+0	0+0+0		12+0+10	0+0+0	
5		TD2+P4+P6	9:25	18+3+1	0+0+0		15+6+1	0+0+0	
6		P4+RP3+RC6	9:25	16+6+0	0+0+0		10+11+1	0+0+0	
7		RC4+RP3-PPD	9:25	3+13+3	0+0+0		0+13+9	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/2ng KT+1ng petrosetco+2 CD+1XNKhi đi PPD qua gian PVD2; 2/ 4ng. Petrosetco P1 đổi ca qua TD2





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2017	TO: JS2 - PVD2 - TTC2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN CONG HA	JS2	70-71	2	10	15	75	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM THẠNH KHIẾT	PVD2	28	1	5		60	DNV-GL	Vietnamese
3	BUI TRỌNG TOÀN	PVD2	25	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN THANG	PVD2	40	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	LE TIEN DUONG	PVD2	29	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN ANH TUAN	PVD2	44	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THE VINH	PVD2	48	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NGOC QUAN	PVD2	42,45	2	8		77	KHOAN	Vietnamese
9	TRUONG THANH TUAN	PVD2	43,344	2	15		68	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VAN DOAN	PVD2	41	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
11	LE HONG THINH	PVD2	39	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	HO VIET CUONG	PVD2	26	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN MINH HUY	PVD2	31	1	5	20	65	KHOAN	Vietnamese
14	CU NGOC HONG	PVD2	345	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
15	VO XUAN THIEU	PVD2	42	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
16	LE HOAI THIEN	PVD2	43	1	10	11	73	KHOAN	Vietnamese
17	MAI VAN VIEN	PVD2	47	1	12		56	KHOAN	Vietnamese
18	NG. TRUNG HAI	PVD2	346	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
19	MAI DINH KHANG	PVD2	32	1	7		44	CODIEN	Vietnamese
20	HOANG HUU TRỌNG	PVD2	33	1	9		63	CODIEN	Vietnamese
21	DUONG TRUONG LAM	PVD2	27	1	5		70	KHI	Vietnamese
22	LE VIET THUC	PVD2	49	1	5		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	1	2	10	75	15	0		
2	PVD2	21	23	153	1.395	31	19		
3	TTC2	0	0	0	0	30	3		
TOTAL		22	25	163	1.470	76	22		
WEIGHT KG				163	1.470	76			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2017	TO: TD1 - P3 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: DLONG - PVDũng - HTNam	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM XUÂN HIỆU	TD1	88	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VŨ KHAI	TD1	91	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRƯƠNG HOÀNG KHANH	TD1	84	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	HÀ THANH TÙNG	TD1	82	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ QUỐC BẢO	TD1	90	1	3	44	67	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	86	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN CANG	TD1	83	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH XUÂN HOÀ	TD1	89	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VIỆT LINH	TD1	85	1	3		100	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VĂN NINH	TD1	87	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	P3	72-73	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ NGUYỄN MINH PHƯỚC	P3	92	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN KIM HÀ	P3	96-97	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐOÀN QUANG TRUNG	P3	98	1	13		60	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TÂN	P3	95	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
18	TRINH VĂN BÀU	P3	91	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC VĂN	P3	93-94	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THUY	P3	99	1	17		60	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC CHINH	P3	200	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN HEP THANH	PPD	97	1	10	70	80	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	10	54	907	44	12		
2	P3	9	12	130	615	0	0		
3	PPD	1	1	10	80	70	10		
TOTAL		22	23	194	1.602	114	22		
WEIGHT KG				194	1.602	114			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-Jul-17	TO: TD2 - CLO - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Khang - Hải - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2				70	63	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÌNH DUY HẢI	TD2	44	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	45	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	47	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN LỆNH	TD2	46	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	82	1	6	15	80	KHOAN	Vietnamese
7	KOROTKOV B.A.	CLO	83	1	11		110	KHOAN	Russian
8	VUONG NGOC HOAN	CLO	89	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN TRUNG	CLO	97	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TUƠNG LONG	CLO	91	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ THÈ NANG	CLO	85	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG KIM DUONG	CLO	88	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	93	1	6	20	81	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ MINH TŨ	CLO	94	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN LONG	CLO	87	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	90	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TAM	CLO	92	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ LONG	CLO	96	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TỈNH	CLO	84	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN BAO TRUNG ANH	CLO	86	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ VĂN BIÊN	CLO	3000	1	11		68	ANTOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TRUNG THANH	CLO	95	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	5	4	23	351	70	5		
2	CLO	17	17	98	1.249	35	15		
3	CTK3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	21	121	1.600	105	22		
WEIGHT KG				121	1.600	105			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2017	TO: TTC1 - BK15 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - DKHÁNH	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THONG	BK15	06	1	4		65	PSV	Vietnamese
2	PHAM THAI SON	PPD	54-55	2	17		55	CODIEN	Vietnamese
3	TRAN ĐỨC QUANG	PPD	57	1	4		74	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN MINH HOANG	PPD	45	1	5		67	KHI	Vietnamese
5	NGÔ XUÂN HƯƠNG	PPD	51	1	4		74	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VIET KY	PPD	46	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	ĐOAN VAN CẠN	PPD	53	1	7		60	KHI	Vietnamese
8	DƯƠNG CHI TUYEN	PPD	50	1	5	50	70	KHI	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC HÙNG	PPD	61	1	10		70	KHI	Vietnamese
10	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	43	1	6	32	82	KHI	Vietnamese
11	TRINH VAN CUONG	PPD	44	1	6		70	KHI	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	48	1	5		55	KHI	Vietnamese
13	VÔ VĂN QUYÊN	PPD	59	1	9		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VIET ĐAI	PPD					72	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN QUANG	PPD	58	1	5		67	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN ANH TU	PPD	47	1	10		75	KHI	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN TUẤN	PPD	49	1	4		70	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC ANH	PPD	60	1	7		67	KHI	Vietnamese
19	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	56	1	5		70	KHI	Vietnamese
20	TRẦN VĂN NAM	PPD	52	1	4		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	0	0	0	0	35	0	72	CHUYEN 02 PAX TU TTC1 SANG BK15
2	BK15	1	1	4	65	0	1		
3	PPD	19	19	118	1.308	82	21		
TOTAL		20	20	122	1.373	117	22		
WEIGHT KG				122	1.373	117			

GRAND TOAL: 1.612 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2017	TO: RC4 - RP3 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Khang - Hải - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG VIET	RC4	27	1	12	45	75	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI HONG SANG	RC4	30	1	12		90	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM VAN LUONG	RC4	28-29	2	12		57	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN MANH CUONG	RP3	43-44	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
5	NGO TRUNG KIEN	RP3	39-40	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG THAI TAI	RP3	41-42	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
7	NGO THANH LAM	RP3	49-50	2	12		65	KHI	Vietnamese
8	PHAM QUOC KHANH	RP3					82	KHI	Vietnamese
9	ASTAKOV A.N	RP3					90	KHI	Russian
10	NGUYEN VAN VINH	RP3	45	1	7		75	KHI	Vietnamese
11	HOANG VAN HAI	RP3	48	1	10		70	KHI	Vietnamese
12	NGO NGOC HAN	RP3	52	1	7		60	KHI	Vietnamese
13	LE MINH PHUNG	RP3	51	1	5		82	KHI	Vietnamese
14	LE QUANG NINH	RP3					70	KHI	Vietnamese
15	TRAN VUONG HUNG	RP3	46-47	2	10		70	KHI	Vietnamese
16	PHAM TUAN ANH	RP3	53	1	8		60	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	73-74	2	10	30	70	KHI	Vietnamese
18	LE TRUNG LAN	PPD	72	1	4		80	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC KHANH	PPD	71	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	3	4	36	222	45	0		
2	RP3	13	15	110	941	0	13		
3	PPD	3	4	19	220	30	9		
TOTAL		19	23	165	1.383	75	22		
WEIGHT KG				165	1.383	75			

GRAND TOAL: 1.623 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-Jul-17	TO: TD2 - P4 - P6	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - DKHÁNH	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TỬ	TD2	07	1	5	55	72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TIÊN QUANG	TD2	10	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN MINH	TD2	06	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
4	CAO VĂN QUYẾT	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
5	BUI QUỐC KHÁNH	TD2	14	1	8		50	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VINH THUẬT	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	09	1	11		50	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	08	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ THANH TUYẾN	TD2	05	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	MAI HAI LONG	TD2	18	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THANH TỬ	TD2	19	1	7		72	DIAVATLY	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG HOÀN	TD2	20	1	10		77	DIAVATLY	Vietnamese
13	LÊ MẠNH HÙNG	TD2	11	1	12		68	ANTOAN	Vietnamese
14	HOÀNG MINH TÂN	TD2	17	1	8		78	YTE	Vietnamese
15	LÊ THỊ KIM OANH	TD2	15-16	2	10		59	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN KHÁNH CHÂN	TD2	13	1	5		54	PSV	Vietnamese
17	PHAN SỸ HOÀN	TD2	12	1	7		66	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	TD2	03-04	2	10		59	PSV	Vietnamese
19	ANSEROV .V	P4				30	84	KH-THAC	Russian
20	LE VĂN HOÀN	P4	57	1	2	35	70	KHI	Vietnamese
21	LIU ĐỨC HẠNG	P4	56	1	5		78	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN QUYÊN	P6	80-81	2	10		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	18	124	1.220	55	15		
2	P4	3	2	7	232	65	6		
3	P6	1	2	10	67	0	1		
TOTAL		22	22	141	1.519	120	22		
WEIGHT KG				141	1.519	120			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2017	TO: P4 - RP3 - RC6	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: DLONG - PVDũng - HTNam	ETA: 11:30
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NAM	P4					65	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG HA	P4	50	1	5		65	KHI	Vietnamese
3	PHAM QUOC DUY	P4	54	1	3		60	KHI	Vietnamese
4	LE VAN MANH	P4					57	KHI	Vietnamese
5	TRAN DAI	P4	47-48	2	16	11	70	KHI	Vietnamese
6	TRAN VAN PHUC	P4	53	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	DUONG DINH HIEN	P4	51	1	3		67	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THINH	P4	52	1	5		72	KHI	Vietnamese
9	LE QUANG VINH	P4	49	1	6		67	KHI	Vietnamese
10	DO HOA VINH	P4	60-61	2	6		83	PSV	Vietnamese
11	TRAN VAN NAM	P4	57	1	3		80	PSV	Vietnamese
12	DOAN VAN TUYEN	P4	55	1	5		73	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN DONG	P4	56	1	4		60	PSV	Vietnamese
14	PHAM CONG DIEN	P4	59	1	4		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN THE NAM	P4	62	1	3		55	PSV	Vietnamese
16	LUU DINH THAI	P4	58	1	3		60	PSV	Vietnamese
17	TRAN DUC THUAN	RP3	73	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG TAM	RP3	72	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NINH QUOC HOI	RP3	71	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
20	LE VAN LONG	RP3	68	1	4	35	73	KHI	Vietnamese
21	HA VAN THUY	RP3	69	1	5		73	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN HOANG NAM	RP3	70	1	4		83	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	16	16	71	1.074	11	10		
2	RP3	6	6	31	459	35	11		
3	RC6	0	0	0	0	60	1		
TOTAL		22	22	102	1.533	106	22		
WEIGHT KG				102	1.533	106			

GRAND TOAL: 1.741 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN